

Bản án số: 957/2022/HC-PT

Ngày 16 – 12 – 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh  
vực xây dựng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

*Các Thẩm phán:* Ông Tô Chánh Trung

Ông Lê Hoàng Tấn

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:*  
Ông Trần Ngọc Đảm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 512/2022/TLPT-HC ngày 29 tháng 8 năm 2022 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xây dựng”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 702/2022/HC-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3023/2022/QĐ-PT ngày 25/11/2022, giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Lâu Đài V;

Địa chỉ: 360D B, Phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Bùi Anh T; Địa chỉ liên hệ: 360D B, Phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 5 năm 2022, có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trịnh Duy Th là Luật sư của Văn phòng Luật sư HL N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 13/13 đường số a, phường T, Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên hệ: 18 Đ, Phường a, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Thanh Dũng – Phó chủ tịch; Địa chỉ liên hệ: 18 Đ, Phường a, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 02 năm 2022, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà Bùi Thúy V - Trưởng Phòng Tư pháp Quận y (có mặt);
- Ông Dương Quang Tr - Trưởng Phòng QLĐT Quận y (có mặt);
- Ông Hoàng Văn C - Chủ tịch UBND Phường x, Quận y (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ K;

Địa chỉ: 360A B, Phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Thanh N; Địa chỉ liên hệ: 360A B, Phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 11 năm 2022, có mặt).

4. *Người kháng cáo:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh là người bị kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Lâu Đài V (gọi tắt là Công ty R) có đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty R khởi kiện yêu cầu hủy: Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2139/QĐUBNDKPHQ ngày 29/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y (gọi tắt là Quyết định 2139/2019/QĐ-UBND-KPHQ); Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1460/QĐ-UBND-CCXP ngày 29/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y (gọi tắt là Quyết định 1460/2019/QĐ-UBND-CCXP); Thông báo số 386/TB-UBND ngày 27/9/2019 của UBND Quận y về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với quyết định 2139/2019/QĐ-UBND-KPHQ.

Vì các lý do sau:

Nhà đất số 360D B, Phường x, Quận y thuộc thửa 139, tờ bản đồ số 2, Phường x, Quận y theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BB 971734 vào sổ số CT 11291 do Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2012 diện tích được công nhận 4.602,3m<sup>2</sup>.

Ngày 20/01/2009, UBND TPHCM ban hành Quyết định 289/QĐ-UBND cho Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ K (gọi tắt là Công ty K) thuê diện tích đất 4.990,6m<sup>2</sup> tại số 360 và 360D B, Phường x, Quận y (trên cơ sở hợp nhất 2 khu đất địa chỉ 360 và 360D B); hạn thuê đất đến 01/01/2046.

Năm 2010, Công ty R ký hợp đồng thuê của Công ty K tài sản trên đất là nhà xưởng cũ và sửa chữa thành Trung tâm hội nghị tiệc cưới R Palace, kinh doanh từ năm 2010 cho đến nay. Nhằm khắc phục các khó khăn mưa bão và chỉnh trang đô thị đường B, Công ty K có văn bản số 310/KHM-ĐT/2015 ngày 12/11/2015 gửi UBND Quận y xin lắp dựng khung sắt, vách kính, mái kính, diện tích khoảng 250m<sup>2</sup> trên phần đất do công ty K vốn đã sử dụng ổn định từ năm 1999 theo các Quyết định 2338/QĐUB-QLĐT ngày 24/4/1999 và Quyết định số 1814/QĐ-UB-ĐT ngày 22/3/2000 của UBND TPHCM về chuyển giao tài sản cố định; trong đó có một phần đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và một phần chưa được cấp giấy chứng nhận nhưng có quyết định giao tài sản cố định.

Sau đó UBND Quận y có Văn bản số 673/UBND-ĐT ngày 14/3/2016 (viết tắt là Văn bản số 673) về việc chấp thuận cho Công ty K được lắp đặt tạm khung thép, vách kín, mái di động bằng vật liệu nhẹ (để tạo thông thoáng công trình) phía đường B, Phường x, Quận y (thuộc thửa 139, tờ bản đồ 2, đường B) với quy mô và diện tích xây dựng theo bản vẽ xin phép cải tạo công trình Trung tâm Hội nghị tiệc cưới R Palace do Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Đ lập.

Quá trình đưa vào sử dụng công trình lắp đặt đến ngày 02/8/2019 UBND Phường x, Quận y lập Biên bản vi phạm hành chính số 25/BB-VPHC về hành vi xây dựng nhà kín. Ngày 29/8/2019, Phó Chủ tịch UBND Quận y ban hành Quyết định buộc khắc phục hậu quả số 2139/2019/QĐ-UBND-KPHQ với nội dung xác định Công ty R là chủ thể vi phạm “xây dựng công trình xây dựng không giấy phép” tại số 360 – 360D B, Phường x, Quận y theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính Phủ. Do hết thời hiệu xử phạt nên áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ xây dựng công trình xây dựng khung sắt, vách kín, mái kín + tôn với diện tích  $(7.82m + 7.02m) : 2 \times 35,2m = 261,184m^2$  tại số 360 và 360D B, Phường x, Quận y.

Tóm lại: Công ty R không đồng ý quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả vì không có hành vi vi phạm (việc xây dựng đã được UBND Quận y đồng ý chủ trương bởi Văn bản 673/2016/UBND-ĐT); chủ thể vi phạm không phải là R vì đất của Công ty K, chủ trương cho Công ty K xây dựng và R không tổ chức xây dựng công trình. UBND Quận không thụ lý giải quyết khiếu nại sau khi R khiếu nại quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là sai.

*Người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y trình bày tại Văn bản số 93/UBND-ĐT ngày 16/01/2020:*

Ngày 14/3/2016, UBND Quận y có Văn bản số 673/UBND-ĐT ngày 14/3/2016 chấp thuận chủ trương cho Công ty K được lắp đặt thêm phần xây dựng khung thép, vách kín, mái di động bằng vật liệu nhẹ (kèm bản vẽ), nhưng phải hoàn thành thủ tục xin bàn giao đất từ phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền do phần diện tích xin lắp đặt thêm khung thép, vách kín chưa được cơ quan có thẩm quyền giao đất cho Công ty K. Đồng thời phải tháo dỡ công trình không điều kiện khi có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Sau đó phía Công ty R - bên thuê đất của Công ty K đã tự ý lắp đặt công trình (khung thép, vách kính, mái che vật liệu nhẹ) mà chưa hoàn thành thủ tục xin bàn giao đất. Phần diện tích vi phạm nằm ngoài phần diện tích đất Công ty K được giao đất thuê.

Công trình xây dựng vi phạm - không có giấy phép, thuộc khoản 2 Điều 2 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính Phủ. Do công trình xây dựng vi phạm từ năm 2016, hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nên Chủ tịch UBND Quận y chỉ ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả - buộc tháo dỡ công trình vi phạm theo khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, điểm a khoản 5 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính Phủ.

Chủ tịch UBND Quận y không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ K có đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty K cho Công ty R thuê đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng cho thuê theo ranh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CT11291/2012 từ 2010 đến năm 2020 (theo 03 hợp đồng) và bản vẽ thể hiện ranh theo giấy chứng nhận.

Theo Bản vẽ hiện trạng vị trí - áp ranh ngày 14/01/2022 của Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện phần công trình nhà kính nằm ngoài giấy chứng nhận (1) và phần trong giấy chứng nhận (2) do Công ty R xây dựng, đúng là phần (2) thuộc chủ quyền sử dụng đất của Công ty K cho Công ty R thuê đất, còn việc xây dựng Công ty R phải đảm bảo các quy định pháp luật, phía Công ty K không có ý kiến

Đối với phần xây dựng (1) và Quyết định số 2139/QĐUBNDKPHQ ngày 29/8/2019 và Quyết định số 1460/QĐ-UBND-CCXP ngày 29/10/2019 thì Công ty K không có ý kiến.

Tại phiên sơ thẩm, Đại diện Công ty R rút một phần yêu cầu khởi kiện; không kiện đối với Văn bản 386/TB-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND Quận y.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 702/2022/HC-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã áp dụng: Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 38, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Thông tư số 03/2016/BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; cùng các Điều luật đã viện dẫn;

Xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Lâu đài V:

1.1. Đình chỉ xét xử đối với khởi kiện hủy Thông báo số 386/TB-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019.

1.2. Hủy bỏ Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

1.3. Hủy bỏ Quyết định số 1460/QĐ-UBND-CCXP ngày 29/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y có làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm xét xử không thỏa đáng, đề nghị xét xử phúc thẩm lại theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện trình bày: Người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng Văn bản 673/2019 chỉ là văn bản hành chính thông thường không phải là giấy phép xây dựng. Do đó, người khởi kiện đã vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng. Tuy nhiên, trong Quyết định số 2139 xác định có sự chênh lệch diện tích nên UBND Quận y tạo điều kiện cho Công ty, chỉ yêu cầu Công ty tháo dỡ phần diện tích tại diện tích đăng ký ban đầu không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ do Công ty đo đạc 147,6m<sup>2</sup>.

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Công ty đã được UBND Quận y cho phép tại Văn bản 673, văn bản không quy định Công ty phải xin phép xây dựng. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung: Công ty không tuân thủ Văn bản 673, không xin phép xây dựng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 6 năm 2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh là người bị kiện làm Đơn kháng cáo đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 55, Điều 204, Điều 205, Điều 206, Điều 209 của Luật Tố tụng Hành chính nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Lâu Đài V thì vụ án có quan hệ tranh chấp “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xây dựng”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị kiện:

[3.1] Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1.1] Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định của pháp luật.

[3.1.2] Về nội dung: Theo Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 thì lý do Công ty R phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là do đã có hành vi vi phạm hành chính xây dựng công trình không có Giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng.

Xét Văn bản số 673/UBND-ĐT ngày 14/3/2016 của UBND Quận y có nội dung: *Căn cứ văn bản của Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ K về việc xin phép cải tạo, lắp đặt, ... Thuận chủ trương cho Công ty K được thi công lắp đặt tạm khung thép, vách kính, mái di động bằng vật liệu nhẹ ... với quy mô và diện tích xây dựng theo bản vẽ xin phép cải tạo công trình Trung tâm hội nghị tiệc cưới R Palace do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đương Đại lập (Đính kèm bản vẽ).*

*Trước khi tiến hành khởi công công trình đề nghị Công ty K:*

+ *Liên hệ với cơ quan có thẩm quyền hoàn tất thủ tục giao đất theo quy định (do một phần diện tích xin lắp đặt khung thép, vách kính chưa được cơ quan có thẩm quyền giao cho Công ty K)*

+ *Phải tháo dỡ công trình không điều kiện khi có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.*

+ *Báo cáo Đội Thanh tra, UBND Phường x kiểm tra, theo dõi.*

+ *Phải đảm bảo chất lượng công trình.*

+ *Thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy đối với công trình ...bởi cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy....*

Theo quy định tại Điều 103 của Luật Xây dựng năm 2014 thì công trình này nếu phải cấp phép xây dựng thì thuộc thẩm quyền của UBND Quận y. Tại Văn bản số 673/2016/UBND-ĐT thì UBND Quận y cũng đã thuận chủ trương cho phép Công ty K xây dựng mà không quy định về điều kiện xin phép xây dựng, cấp phép xây dựng cho đơn vị thi công biết “*Thuận chủ trương cho Công ty K được thi công lắp đặt tạm khung thép, vách kính, mái di động bằng vật liệu nhẹ ... với quy mô và diện tích xây dựng theo bản vẽ xin phép cải tạo công trình Trung tâm hội nghị tiệc cưới R Palace do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đ lập (Đính kèm bản vẽ)*”. Do đó, Công ty R thực hiện cải tạo lắp đặt công trình trên cơ sở trả lời của Văn bản số 673 và Công ty xây dựng đúng theo quy chuẩn của bản vẽ đính kèm. Như vậy, thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND Quận y và trong Văn bản số 673/2016/UBND-ĐT UBND Quận y cũng đã chấp thuận việc xây dựng này.

Người bị kiện cho rằng trước khi xây dựng Công ty R không thực hiện các thủ tục như Văn bản số 673 đã nêu như liên hệ với cơ quan có thẩm quyền hoàn tất thủ tục giao đất theo quy định (do một phần diện tích xin lắp đặt khung thép, vách kính chưa được cơ quan có thẩm quyền giao cho Công ty K) nên việc Công ty xây dựng công trình là sai quy định. Tuy nhiên, Văn bản số 673 không có nội dung nào quy định cho Công ty R biết về điều kiện phải xin phép xây dựng công trình và công ty cũng đã thực hiện các thủ tục về việc xin giao đất.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 buộc Công ty R phải

thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là do đã có hành vi vi phạm hành chính xây dựng công trình không có Giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng là không có căn cứ.

[3.1.3] Theo Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 phần diện tích buộc khắc phục là 261,184m<sup>2</sup>. Qua thẩm định thực tế của Tòa án cấp sơ thẩm thì diện tích buộc khắc phục là 245,3m<sup>2</sup> có sự chênh lệch về diện tích buộc khắc phục do vi phạm; Sau đó, phía người bị kiện tự kiểm tra lại diện tích thì diện tích là 264,3m<sup>2</sup> nên Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 không có tính khả thi khi thực hiện. Người bảo vệ cho người bị kiện cho rằng có sự khác biệt trong kỹ thuật đo vẽ nên có sai số, diện tích theo Bản vẽ mà Tòa cấp sơ thẩm căn cứ là không chính xác, nhưng khi tòa cấp sơ thẩm giải quyết vụ án thì đơn vị đo vẽ là Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, phía người bị kiện có ký chứng kiến và không có ý kiến gì. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thay đổi yêu cầu chỉ buộc Công ty R tháo dỡ phần diện tích ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy, phần diện tích này nhỏ hơn diện tích buộc khắc phục trong Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 nhưng cũng không thể giữ nguyên Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 được. Do đó, lời trình bày trong đơn kháng cáo của người bị kiện đối với nội dung này là không có căn cứ để xem xét.

Như vậy, Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 cho rằng người khởi kiện xây dựng không xin phép, không tuân thủ theo quy định của Văn bản số 673/2016/UBND-ĐT là chưa có căn cứ pháp lý và diện tích buộc khắc phục là không đúng diện tích thực tế mà Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Lâu Đài V vi phạm dẫn đến không thể thực hiện Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Xét Quyết định số 1460/QĐ-UBND-CCXP ngày 29/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Theo như mục [3.1] thì Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 là không có căn cứ nên Quyết định số 1460/QĐ-UBND-CCXP ngày 29/10/2019 cũng không thể thực hiện được mà phải hủy Quyết định số 1460/QĐ-UBND-CCXP ngày 29/10/2019 để Chủ tịch UBND Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật.



[5] Tại cấp phúc thẩm, người bị kiện kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 702/2022/HC-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 38, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Thông tư số 03/2016/BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; cùng các Điều luật đã viện dẫn;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Lâu Đài V:

1.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện hủy Thông báo số 386/TB-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019.

1.2. Hủy Quyết định số 2139/QĐ-UBND-KPHQ ngày 29/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

1.3. Hủy Quyết định số 1460/QĐ-UBND-CCXP ngày 29/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002699 ngày 21/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hồ Tâm Tú**